TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 14-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Điệu

Ông Bùi Đình Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao Văn T , sinh năm 1996 tại Nghệ An. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm K , xã N , huyện Q , tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Thôn Đ , xã L , huyện T , thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đình T và bà Trương Thị T ; vợ: Nguyễn Thị H , có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 57/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện N , tỉnh Nghệ An xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17 tháng 6 năm 2018, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 28 tháng 11 năm 2017; nhân thân: Tại bản án số 15/2015/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Q , tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 26 tháng 9 năm 2019; có mặt.

Bị hại: Bà Đinh Thị H , sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn B , xã L , huyện T , thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền ăn tiêu nên T nảy sinh ý định tìm sơ hở của người có tài sản để chiếm đoạt. Để thực hiện ý định trên, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25 tháng 9 năm 2019 Cao Văn T đi bộ đến nhà bà Đinh Thị H . Tùng trèo qua bờ tường bao vào trong sân nhà bà H , thấy cửa chính nhà bà H không khóa, T mở cửa đi vào phòng khách. T sử dụng điện thoại di động bật đèn soi đường đi và lục tìm tài sản. T phát hiện một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng và 01 túi xách màu xanh để trên ghế. T lấy chiếc điện thoại di động và lục chiếc túi xách lấy 1.500.000 đồng, lục tìm các ngăn tủ kệ ti vi lấy được 3.850.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản T cất giấu trong túi quần đang mặc và trèo tường đi ra ngoài, đi bộ về phòng trọ.

Sáng ngày 25/9/2019 T dùng số tiền trộm cắp được trả 800.000 đồng tiền thuê phòng trọ, cho Cao Văn S 85.000 đồng, số tiền còn lại T cất giấu trong người để sử dụng dần, chiếc điện thoại di động Tùng cất giấu tại phòng trọ.

Bà Đinh Thị H phát hiện bị mất tài sản đã trình báo và giao nộp 01 chiếc USB màu đen nhãn hiệu Kingston loại 16Gb ghi lại hình ảnh Cao Văn T trèo tường vào nhà chiếm đoạt tài sản của bà Huyên ngày 25/9/2019 cho cơ quan công an.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn Đ , xã L , huyện T thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Iphone 6S màu hồng là điện thoại T đã chiếm đoạt của bà H , số tiền 315.000 đồng, 01 chiếc áo phông ngắn tay màu xanh đen, 01 đôi giày đã qua sử dụng, 01 chiếc quần lửng màu đen, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu xanh.

Quá trình điều tra , bà Bùi Thị N chủ nhà trọ giao nộp lại 800.000 đồng, Cao Văn S nộp lại 85.000 đồng cho Công an huyện Thủy Nguyên. Quá trình điều tra xác định bà N và anh S không biết số tiền T có được do phạm tội mà có.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Văn T khai nhận hành vi của mình như trên.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Cao Văn T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo phong ngắn tay mà xanh đen, 01 đôi

giày đã qua sử dụng, 01 chiếc quần lửng, 01 chiếc mũ lưỡi trai; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám, truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.720.000 đồng. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại là bà Đinh Thị H trình bầy: Ngày 25 tháng 9 năm 2019, Cao Văn T trèo tường vào nhà bà lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s và số tiền 5.350.000 đồng. Quá trình điều tra bà H đã nhận lại chiếc điện thoại di động và số tiền 3.630.000 đồng. Số tiền 1.720.000 đồng còn thiếu bà Huyên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T .

Bị cáo Cao Văn T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn T khai cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người chứng kiến, các tài liệu chứng cứ khác đã được công bố, thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25 tháng 9 năm 2019, Cao Văn T đã trèo tường vào nhà bà H chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trị giá 3.000.000 đồng và số tiền 5.350.000 đồng, tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 8.350.000 đồng. Hành vi của Cao Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về phần hình phạt: Căn cứ vào mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào sự thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, căn cứ vào nhân thân bị cáo có một lần bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản, có một tiền án nay lại tái phạm thể hiện thái độ coi thường pháp luật, có thể áp dụng mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt tù là thỏa đáng. Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Bị hại bà Đinh Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 áo phông ngắn tay màu xanh - đen đã qua sử dụng; 01 quần lửng màu đen đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu xanh đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao đã qua sử dụng (màu xanh – đen) bị cáo cũng đề nghị tịch thu tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội; truy thu số tiền 1.720.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có sung quỹ nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 26 tháng 9 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông ngắn tay màu xanh - đen đã qua sử dụng; 01 quần lửng màu đen đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu xanh đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao đã qua sử dụng (màu xanh – đen); (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 01 năm 2020 và phiếu nhập kho số NK2020/31 ngày 17 tháng 01 năm 2020). Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus vỏ màu xám đã qua sử dụng; truy thu của bị cáo Cao Văn T số tiền 1.720.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về lãi suất đối với khoản tiền truy thu: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTTQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Cao Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thuỷ Nguyên;
- Trại giam công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam công an huyện Thuỷ Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý